

Minna no Nihongo

みんなの日本語
初級Ⅰ 第2版



かん じ 漢字 ^{ご ばん} ベトナム語版 Chữ Hán I
(Phiên bản Tiếng Việt)

西口光一 [監修]

新矢麻紀子・古賀千世子・高田 亨・御子神慶子 [著]

スリーイーネットワーク

みんなの日本語

初級Ⅰ 第2版

Minna no Nihongo

^{かん} ^じ ^ご ^{ばん} 漢字 ベトナム語版 Chũ Hán I
(Phiên bản Tiếng Việt)

西口光一 [監修]

新矢麻紀子・古賀千世子・高田 亨・御子神慶子 [著]

スリーイーネットワーク

© 2014 by Nishiguchi Koichi, Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Mutsumi and Mikogami Keiko

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the Publisher.

Published by 3A Corporation.

Trusty Kojimachi Bldg., 2F, 4, Kojimachi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0083, Japan

ISBN978-4-88319-698-2 C0081

First published 2014

Printed in Japan

Phần mở đầu

Một trong những thách thức rất lớn đối với người học tiếng Nhật đến từ những nước không dùng chữ Hán là việc hình thành khả năng đọc và viết chữ Hán.

Đối với người học dạng này, hệ thống ký tự tiếng Nhật hoàn toàn lạ lẫm và chữ Hán trông chẳng khác gì những hình khối bất quy tắc của những đường thẳng và đường cong tùy tiện. Vì vậy, không có gì là khó hiểu về việc khi nhìn thấy chữ Hán cũng như hệ thống ký tự của tiếng Nhật, nhiều người đã lưỡng lự học tiếng Nhật và một số người thì bỏ qua khâu học chữ Hán mà chỉ tập trung vào học nói tiếng Nhật. Quả thật, việc học ngôn ngữ viết tiếng Nhật không dễ dàng. Nhưng nếu có phương pháp học thích hợp thì sẽ không vất vả đến mức như bạn thoát nghĩ. Mặt khác, nếu bắt đầu hiểu được rằng hệ thống ký tự tiếng Nhật hoàn toàn khác với ngôn ngữ của mình thì có lẽ người học sẽ cảm thấy ngôn ngữ con người là một cái gì đó rất kỳ lạ và thú vị. Người La mã xưa có câu: “Học vấn không có con đường dành riêng cho vua chúa”. Tuy nhiên, học vấn lại có “con đường thích hợp”. Cuốn sách chữ Hán này sẽ chỉ cho các bạn con đường thích hợp đó. Nếu học theo cuốn sách này, bạn có thể vừa biết được nhiều điều về chữ Hán và từ Hán, vv... vừa luyện được kỹ năng đọc và viết tiếng Nhật trong đó bao gồm chữ cả Hán một cách vui vẻ, thoải mái.

Thay mặt cho nhóm tác giả, tôi xin chân thành cảm ơn bà Kikukawa Ayako của 3A Corporation, đã cho chúng tôi những lời khuyên hữu ích và bỏ nhiều công sức, kiên trì, tỉ mỉ cho công tác biên tập để xuất bản cuốn sách này. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến ông Nishino Masahiko, người đã rất hiểu ý của các tác giả và cho ra những hình vẽ rất ngộ nghĩnh và dễ thương

Tháng 2 năm 2000

Nishiguchi Koichi

Cùng với cuốn “Mina no Nihongo Shokyu I, Phiên bản 2, Bản chính”, cuốn sách này có chỉnh sửa phần từ vựng, được xuất bản với tư cách là Phiên bản 2.

Tháng 2 năm 2014

3A Corporation

はじめに

漢字を読んだり書いたりする能力を習得することは、漢字という文字に馴染みのない学習者にとって学習上の大きな障害となっています。そうした学習者には、日本語の表記システムはたいへん奇妙なものであり、漢字という文字は適当な直線と曲線と点でできた無秩序な図形のように見えます。ですから、学習者が、このような漢字や日本語の表記システムを見て、日本語を勉強するのを躊躇するのはもっともだと言えますし、また、一部の学習者が漢字の学習をあきらめて、日本語の会話だけを勉強しようとするのもある程度理解できます。確かに、日本語の書き言葉を習得するのはそれほど容易なことではありません。しかし、適切な方法で勉強すれば、一見して思うほどたいへんなことではありません。また、自分の言語とはまったく違う日本語の表記システムが分かり始めると、きっと言葉というものの不思議さやおもしろさを感じることでしょう。その昔ローマ人は「学問に王道なし」と言いました。しかし、学問には「適切な道」はあります。この漢字の本は皆さんをその適切な道に導いてくれます。この本で勉強すれば、漢字や漢字語などについていろいろなことを知りながら、楽しく漢字を含む日本語の読み書き能力を習得することができます。

本書の出版にあたり有益な助言をくださり、忍耐強く繊細に編集の作業をしてくださったスリーエーネットワークの菊川綾子氏に執筆者を代表して深く感謝を申し上げます。また執筆者の意向をよく理解し、かわいいイラストに仕上げてくださいました西野昌彦氏にも感謝の意を表します。

2000年2月 西口光一

本書は『みんなの日本語 初級 I 第2版 本冊』の発行に伴い、語彙の見直しを行い、第2版として発行するものです。

2014年2月 スリーエーネットワーク

Hướng dẫn cách sử dụng

◇ ĐẶC ĐIỂM CUỐN SÁCH

Cuốn sách này được biên soạn như một cuốn tài liệu để học chữ Hán có trong giáo trình “みんなの日本語初級 I”. Tuy nhiên, mục đích nhắm đến của cuốn sách không đơn thuần là học chữ Hán hay từ Hán*. Với cuốn sách này, người học không những được học các chữ Hán hay từ Hán đưa ra ở mỗi bài mà còn có thể luyện năng lực chữ Hán trình độ phổ thông và luyện kỹ năng về ngôn ngữ viết của tiếng Nhật.

Để nhớ chữ Hán, nhiều người cho rằng chỉ có cách viết từng chữ Hán hay từng từ Hán nhiều lần và học cho thuộc cách đọc. Thế nhưng, thực ra không phải như vậy. Ngoài ra, có nhiều tài liệu dạy và học chữ Hán được biên soạn dựa theo hệ thống chữ Hán nhưng cách này cũng không được cho là tốt lắm. Bởi vì, cái gọi là hệ thống chữ Hán chỉ là một hệ thống rất nhỏ lẻ trong tiếng Nhật, nếu theo cách đó người học sẽ bị gánh nặng do phải nhớ nhiều từ vựng mà người học không biết. Chúng tôi cho rằng, **phương pháp học chữ Hán và từ Hán hiệu quả nhất là học theo hình thức học trong các từ ngữ đã biết hoặc trong câu văn hay mạch văn quen thuộc kết hợp với việc hướng sự chú ý vào hệ thống chữ Hán và từ Hán.** Như thế, người học sẽ không chỉ nhớ được một số lượng chữ Hán và từ Hán nhất định mà còn hình thành cho người học các kỹ năng cơ bản trong Năng lực chữ Hán cấp độ phổ thông và giúp người học nâng cao kỹ năng viết tiếng Nhật. Phương pháp học này sẽ có tác dụng thúc đẩy việc học tiếng Nhật một cách rộng rãi và trở nên phổ biến hơn.

Theo như giải thích dưới đây, khi lựa chọn chữ Hán và từ Hán để đưa vào học, chúng tôi đã tham khảo các danh mục chữ Hán và các từ có trong sách giáo khoa và trong các kỳ thi Năng lực tiếng Nhật cũ (“Tiêu chuẩn ra đề thi năng lực tiếng Nhật” (1997, Quỹ Giao lưu quốc tế, Nhà xuất bản Bonjinsha). Vì vậy, cuốn sách này không chỉ là tài liệu học chữ Hán đi kèm của cuốn “みんなの日本語初級 I” mà còn **có thể sử dụng như một tài liệu học chữ Hán cơ sở trình độ phổ thông.**

* Từ Hán: là cách gọi chung chỉ những từ khi viết được viết bằng chữ Hán hoặc bằng chữ Hán kết hợp với chữ Hiragana.

◇ CHỮ HÁN VÀ TỪ HÁN ĐỐI TƯỢNG HỌC

Trong cuốn sách này, có **220 chữ Hán và 351 từ Hán** được chọn lựa làm đối tượng học. 351 từ Hán, trừ một số trường hợp ngoại lệ, đều là những từ có trong sách giáo khoa và trong danh mục từ vựng thuộc cấp độ 4 của Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật. 220 chữ Hán là lượng chữ cần thiết để viết 351 từ Hán. Trừ 12 chữ Hán nêu ra ở mục dưới đây (Ngoại lệ 4) là trường hợp ngoại lệ thì 208 chữ Hán còn lại là những chữ Hán thuộc Cấp độ 3. Trong cuốn sách này, **ngoài số lượng 103 chữ Hán thuộc Cấp độ 4 (trình độ nhập môn hoặc trình độ nửa đầu của cấp độ ban đầu), trừ 2 chữ được nêu ra ở Ngoại lệ 5, thì chữ Hán thuộc Cấp độ 3 (trình độ ban đầu) là 284 chữ, chiếm 75%.**

Những trường hợp ngoại lệ

1. Những từ Hán là đối tượng học dưới đây không có trong sách giáo khoa nhưng có trong danh mục từ vựng Cấp độ 4 của Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật.

東, 西, 南, 北, 家, 毎週, 毎月, 毎年, 同じ, *今日, *今年, *今朝, *後ろ

* Những từ Hán này được viết bằng chữ Hiragana trong sách giáo khoa nhưng trong cuốn sách này được viết bằng chữ Hán và là những từ Hán thuộc đối tượng học.

2. Những từ Hán đối tượng học dưới đây có trong sách giáo khoa nhưng không nằm trong danh mục các từ thuộc Cấp độ 4 của Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật.
会社員, 銀行員, 止める, 高校, 下ろします
3. Những chữ Hán đối tượng học dưới đây không có trong sách giáo khoa và cũng không có trong danh mục từ vựng thuộc Cấp độ 4 Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật.
小学校, 中学校, 小学生, 中学生, 高校生, 大学生
4. Chữ Hán đối tượng học dưới đây là những chữ Hán thuộc Cấp độ 2 của Kỳ thi năng lực tiếng Nhật nhưng được quyết định lựa chọn làm đối tượng học.
晩, 達, 利, 鉄, 降, 閉, 酒, 寝, 内, 奥, 部, 窓
5. Hai chữ Hán dưới đây là những chữ Hán thuộc Cấp độ 4 theo cải chính một phần của cuốn “Tiêu chuẩn ra đề Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật năm 2002. Chúng được đưa ra trong cuốn “みんなの日本語初級Ⅱ漢字”.
耳 (Thay đổi từ Cấp độ 2 thành Cấp độ 4), 空 (Thay đổi từ Cấp độ 3 thành Cấp độ 4)

◇ SƠ LƯỢC VỀ CUỐN SÁCH

Cuốn sách này bao gồm 3 phần chính và một phụ lục tham khảo đính kèm. Chúng tôi xin giải thích về mục đích và nội dung của từng phần như sau:

Phần I: Làm quen với chữ Hán

Mục đích của Phần 1 là nhằm giúp cho người học hiểu được **hệ thống ký tự trong tiếng Nhật** và **hình dạng chữ Hán với đặc điểm ý nghĩa**. Trong phần này, người học sẽ nắm được các loại chữ nào được dùng để viết Tiếng Nhật, trong đó chữ Hán có vai trò như thế nào? Ngoài ra, người học cũng sẽ được học một số đặc điểm quan trọng của loại chữ viết là chữ Hán.

Phần II: Các bài nhập môn

Trong Phần 2 này tập trung vào mặt hình dạng của chữ Hán. Kỹ năng mà người học có được khi học phần này sẽ là nền tảng cho năng lực nhận biết và viết chữ Hán.

Để viết được chữ Hán một cách chính xác và thành thục phải học **kỹ năng vận động tâm lý cốt lõi của chữ Hán**. Nếu không có kỹ năng này thì trước hết là không thể viết được chữ Hán ở mức độ áp dụng vào thực tiễn và làm cho quá trình học chữ Hán lúc nào cũng vất vả. Thế nhưng, nếu nắm được kỹ năng vận động tâm lý nói trên thì việc viết hay nhận biết chữ Hán lại trở nên rất dễ dàng. **Các nét viết cơ bản của chữ Hán (漢字のベーシック・ストローク)**, một trong các đặc điểm quan trọng nhất của cuốn sách này, được bố trí như là một bước chuẩn bị đặc biệt để học kỹ năng vận động tâm lý đó. Trong đó có 35 chữ Hán được lựa chọn là đối tượng học và được sắp xếp để hình thành kỹ năng vận động tâm lý đặc biệt bằng cách viết từng chữ một. **Hãy luyện tập 35 chữ Hán này từng chữ, từng chữ một cho đến khi nào bạn viết được một cách trơn tru và chuẩn xác!** Ngoài ra, trong quá trình học cuốn sách này, nếu cảm thấy vẫn khó khăn trong việc viết chữ Hán thì bạn hãy quay trở lại phần **Các nét chữ Hán cơ bản** và luyện tập viết lại từ đầu một lần nữa!

Phần còn lại của Phần 2 là phần **luyện tập nhận biết chữ Hán**. Trong lúc luyện phần này, người học sẽ hiểu được kết cấu thông thường của chữ Hán, hiểu được các yếu tố cấu thành nên chữ Hán thông dụng và hình thành được năng lực nhận biết đúng chữ Hán.

Phần III: Các bài chính

Phần 3 này là phần trọng tâm của cuốn sách. Phần này bao gồm **4 bài ôn tập** có tiêu đề là **漢字忍者 (忍者 có nghĩa là ninja)** được bố trí trong **20 unit** một và 5 bài một. Các chữ Hán và từ Hán đối tượng học được giới thiệu theo unit và thời gian thích hợp để học mỗi unit như sau:

Bao giờ thì học unit?

	Ở quãng nào của giáo trình みんなの日本語 初級 I học thì tốt?	Chữ Hán và từ Hán trong unit có ở bài nào của giáo trình?
Unit 1 — Unit 5	Sau Bài 5	Từ Bài 1 đến Bài 5
Unit 6 — Unit 10	Sau Bài 10	Từ Bài 6 đến Bài 10 hoặc trước đó
Unit 11 — Unit 12	Sau Bài 15	Từ Bài 11 đến Bài 15 hoặc từ trước đó.
Unit 13 — Unit 15	Sau Bài 20	Từ Bài 16 đến Bài 20 hoặc từ trước đó
Unit 16	Sau Bài 21	Bài 21 hoặc trước đó
Unit 17	Sau Bài 22	Bài 22 hoặc trước đó
Unit 18	Sau Bài 23	Bài 23 hoặc trước đó
Unit 19	Sau Bài 24	Bài 24 hoặc trước đó
Unit 20	Sau Bài 25	Bài 25 hoặc trước đó

Mỗi unit bao gồm 4 trang. Dưới đây xin giải thích từng trang.

Trang thứ nhất

Những chữ Hán cần phải học trong unit đó được nêu ra ở đầu trang. Những từ Hán thì được giới thiệu cùng với hình ảnh liên quan. Bạn hãy xem thật kỹ mối quan hệ giữa từ Hán và hình ảnh để tìm ra cách lý giải cũng như phương pháp nhớ chữ Hán và từ Hán.

Trang thứ hai và trang thứ ba: trang A và trang B của unit

Phân chia từ Hán ra làm hai trang để học. Các trang đều bao gồm 3 phần sau:

- I. 読み方: Giới thiệu và luyện tập nhận biết chữ Hán và từ Hán
- II. 書き方: Luyện cách viết chữ Hán
- III. 使い方: Luyện đọc từ Hán trong câu văn. Ở những từ Hán không thuộc đối tượng học của unit sẽ được viết chưa cách đọc bên trên.

Trang cuối: 漢字博士 (博士 có nghĩa là tiến sỹ)

Trang này là phần tóm tắt hay ôn tập unit. Người học sẽ chủ yếu học về đặc điểm chữ Hán, các cách đọc khác nhau hoặc cấu trúc của từ Hán ghép hay cách sử dụng chữ Hán đã học trong câu văn, vv... Trong những trường hợp cần thiết, chúng tôi tổng quát từ Hán theo sơ đồ hình vẽ hoặc dùng những câu văn ngắn để luyện cách đọc từ Hán. Việc cố gắng viết ra thông tin bằng nhiều cách ở trang này là một trong những đặc trưng của cuốn sách. Ở những từ Hán không phải là đối tượng học của unit đó đều được viết chưa cách đọc. Tuy nhiên, trong phần

bài đọc (読み物) của cuốn sách này chỉ những từ Hán nào đến unit đó vẫn chưa được học mới được viết chưa cách đọc.

Ở phần 漢字忍者, chúng tôi tóm tắt lại kiến thức về chữ Hán và từ Hán đã học của 5 unit. Những thông tin mà 漢字忍者 cung cấp là một phần nội dung quan trọng của cuốn sách này. Trong phần 漢字忍者, ngoài phần bài đọc (読み物) ra, tất cả các từ Hán không phải là đối tượng học của 5 unit đều được viết chưa cách đọc.

Ở cuối cuốn sách là các bài kiểm tra (クイズ) ứng với hai mươi unit.

Phụ lục chữ Hán

Phần phụ lục tham khảo gồm có 220 chữ Hán, từ Hán bao hàm những chữ Hán này và các thông tin liên quan khác. Thứ tự các chữ Hán đối tượng học tương tự với thứ tự được đưa ra ở 20 unit trong Phần 3 của cuốn sách này. Ở các chữ Hán này, thứ tự đó được đánh theo số thứ tự chữ Hán. Hãy sử dụng Phụ lục chữ Hán để tham khảo thêm khi học các unit ở Phần 3. Phụ lục chữ Hán cũng có tác dụng đáng kể trong việc xác nhận lại, tổng kết hoặc mở rộng kiến thức về chữ Hán và từ Hán. Ở cuối Phụ lục chữ Hán có phần tra 351 từ Hán, các chữ Hán nằm trong các từ Hán đối tượng học được đánh số chung với số thứ tự chữ Hán.

◇ CÁCH SỬ DỤNG CUỐN SÁCH

Các unit ở Phần 3 không hoàn toàn để đáp ứng cho từng bài một trong “みんなの日本語初級 I”. Bởi vì việc học chữ Hán thông dụng được bắt đầu sau khi người học đã học được một số bài trong giáo trình này. Vì vậy, trong thời gian đó, người học hãy học Phần 1 và Phần 2 của cuốn sách này. Bên cạnh đó, hãy bắt tay vào học Phần 3 **sau khi đã học đến Bài 5 của giáo trình hoặc hơn một chút.**

Bạn hãy học từ Unit 1 đến Unit 5 sau khi đã học đến Bài 5 của giáo trình và từ Unit 6 đến Unit 10 sau khi đã học xong từng bài một đến Bài 10, Unit 11 và Unit 12 sau khi học xong từng bài một đến Bài 15, từ Unit 13 đến Unit 15 sau khi học xong từng bài một đến Bài 20. Phần tiếp theo sau đó, bạn hãy đi từng unit một mỗi khi học xong một bài khóa. Việc này được hướng dẫn theo bảng **Bao giờ thì học unit?** của trang trước.

◇ MỘT SỐ ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Những từ Hán dưới đây trong sách giáo trình thì được viết bằng chữ Hán và chữ Hiragana theo phương pháp viết chính thống còn trong cuốn sách này ghi bằng chữ Hiragana.
難しい→むずかしい, 易しい→やさしい, (写真を)撮る→とる
- Các từ “そして (và, và nữa, và rồi)”, “でも (thế nhưng)”, “だから (vì vậy)” sử dụng tùy thích không liên quan đến việc có hay không xuất hiện trong sách giáo trình.
- Số thứ tự đánh số cho mỗi chữ Hán là kiểu đánh riêng của cuốn sách này để người học dễ dàng tham khảo, không cần phải ghi nhớ.

解 説

□ 本書の特徴

本書は「みんなの日本語初級 I」の漢字学習書として書かれたものです。しかし、本書の目指すところは、ただ単に同教科書に出てくる漢字や漢字語*を勉強するというものではありません。本書では、個々の漢字や漢字語を学習するだけでなく、一般的な漢字能力と日本語の書き言葉に関する技能の習得をも目指しています。

漢字を覚えるためには、個々の漢字や漢字語を何回も何回も書いて、読み方を丸暗記するしかない、と考えている人が多いようです。でも、実はそんなことはないと思います。また、漢字というものの体系を基にして漢字の教材が作成されることがありますが、これもあまりいいやり方ではないと思います。というのは、漢字の体系というのはごく部分的な体系であり、またそうしたやり方でいくと、学習者に知らない単語をたくさん覚えさせるという負担を強いてしまいます。漢字や漢字語はよく知っている言葉や馴染みのある文や文脈の中で学習し、それと並行して漢字や漢字語の体系にも注目するという形で勉強するのがもっとも有効な勉強法だと、わたしたちは思います。そのように勉強すれば、学習者は単に一定の数の漢字や漢字語を覚えるだけでなく、一般的な漢字能力の基礎力を形成することができ、また日本語の書き言葉の技能を伸ばすことができます。そして、そうした勉強法は広く日本語学習一般を促進するものとなります。

以下に解説するように、学習漢字と学習漢字語の選択にあたっては、教科書と旧日本語能力試験の漢字と語彙のリスト（「日本語能力試験出題基準」（1997、国際交流基金、凡人社））を相互に参照しました。そのため、本書は「みんなの日本語初級 I」の付属漢字教材としてだけでなく、一般的な基礎漢字教材としても使うことができます。

*漢字語 = 表記する際に、漢字で書かれたり、漢字と補足的な平仮名で書かれたりする言葉を総称して漢字語と呼ぶ。

□ 学習漢字と学習漢字語

本書では、220 字の漢字、及び 351 語の漢字語が学習事項として選ばれています。351 の学習漢字語は、いくつかの例外を除き教科書で提示され、かつ日本語能力試験 4 級の語彙リストに提示されているものです。220 の学習漢字はその 351 の学習漢字語を表記するために必要なものです。次頁に示された 12 字を例外として（例外 4）、残りの 208 の学習漢字はすべて 3 級漢字です。本書では 103 の 4 級漢字（入門レベル、あるいは初級前半）のうち例外 5 に挙げる 2 字を除くすべてと、284 の 3 級漢字（初級レベル）の 75% がカバーされています。

<例外>

1. 以下の学習漢字語は、教科書では勉強しませんが、日本語能力試験 4 級の語彙リストに提示されています。

東、西、南、北、家、毎週、毎月、毎年、同じ、*今日、*今年、*今朝、*後ろ

*これらの漢字語は教科書では平仮名で書かれていますが、本書では漢字で書くこととし、学習漢字語としました。